

Số 3008 /TB-HĐTTH

Cần Thơ, ngày 07 tháng 10 năm 2016

THÔNG BÁO

**Về việc công bố kết quả điểm thi thăng hạng
chức danh nhề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế năm 2016**

Căn cứ Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng hạng III năm 2016.

Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế năm 2016 thông báo kết quả điểm thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2016 (từ y sĩ hạng IV lên bác sĩ hạng III là 66 viên chức, từ y sĩ hạng IV lên bác sĩ y học dự phòng hạng III là 27 viên chức).

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày niêm yết công khai kết quả thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế năm 2016, ứng viên có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi thăng hạng đến Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2016 (Sở Y tế thành phố Cần Thơ, số 71 Lý ự Trọng, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ). Sau khi hết thời gian phúc khảo theo quy định, Sở Y tế (Thường trực Hội đồng thi thăng hạng) sẽ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả kỳ thi.

Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2016 thông báo đến các viên chức dự thi được biết.

Trân trọng./

(Đính kèm kết quả điểm thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế)

Nơi nhận:

- Hội đồng thi thăng hạng;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- 93 viên chức dự thi thăng hạng;
- Niêm yết công khai trên cổng thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB.

**TM. HỘI ĐỒNG THI THĂNG HẠNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Bùi Thị Lệ Phi**





DANH SÁCH KẾT QUẢ KỲ THI THẮNG HẠNG CHỨC DANH
NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ NĂM 2016

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Đơn vị	Kiến thức chung	Chuyên môn, nghiệp vụ	Tin học	Ngoại ngữ	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12 =(8+9)	13
Chức danh nghề nghiệp: Bác sĩ hạng III (V.08.03.07)												
1	BS-001	Đặng Kim Chính		15/07/1974	V.08.03.07	BVĐK huyện Vĩnh Thạnh	80	100	96	97	180	
2	BS-002	Trần Văn Chính	09/11/1970		V.08.03.07	TYT xã Nhơn Nghĩa, H. Phong Điền	80	100	96	97	180	
3	BS-003	Nguyễn Đình Chương	25/05/1969		V.08.03.07	TYT xã Thạnh Lợi, H. Vĩnh Thạnh	90	100	100	96	190	
4	BS-004	Lâm Quốc Cường	17/04/1982		V.08.03.07	BVĐK huyện Vĩnh Thạnh	75	100	96	96	175	
5	BS-005	Dương Thị Thanh Đăng		28/09/1952	V.08.03.07	TYT P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy	85	100	100	97	185	
6	BS-006	Nguyễn Bá Diệp	22/12/1976		V.08.03.07	TYT xã Thạnh Mỹ, H. Vĩnh Thạnh	85	100	100	97	185	
7	BS-007	Phạm Văn Đông	21/01/1981		V.08.03.07	Bệnh viện Nhi đồng	85	100	100	95	185	
8	BS-008	Châu Phú Giang	17/08/1979		V.08.03.07	TYT xã Vĩnh Trinh, H. Vĩnh Thạnh	80	100	100	96	180	
9	BS-009	Nguyễn Thị Thanh Hà		29/12/1968	V.08.03.07	TT Y tế quận Bình Thủy	90	100	76	93	190	
10	BS-010	Hoàng Thị Thu Hà		28/11/1984	V.08.03.07	TYT P. Thới An Đông, Q. Bình Thủy	90	100	92	97	190	
11	BS-011	Trần Văn Hết	19/02/1979		V.08.03.07	TYT xã Đông Thuận, H. Thới Lai	85	100	88	96	185	
12	BS-012	Nguyễn Thị Bé Hiền		02/03/1970	V.08.03.07	TYT P. An Khánh, Q. Ninh Kiều	90	100	96	97	190	
13	BS-013	Trần Văn Hoai	15/05/1980		V.08.03.07	TYT P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy	85	100	88	97	185	
14	BS-014	Lê Minh Hồng	29/12/1977		V.08.03.07	BVĐK huyện Thới Lai	85	100	96	97	185	
15	BS-015	Bùi Thị Huệ		03/03/1982	V.08.03.07	BV Huyết học - Truyền máu	85	100	96	98	185	
16	BS-016	Nguyễn Tuấn Huy	13/03/1980		V.08.03.07	BVĐK huyện Thới Lai	85	100	96	97	185	
17	BS-017	Lê Thuần Kiệt	25/04/1980		V.08.03.07	TYT Xã Định Môn, H. Thới Lai	95	100	92	97	195	



TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Đơn vị	Kiến thức chung	Chuyên môn, nghề nghiệp vụ	Tin học	Ngoại ngữ	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ								
18	BS-018	Lê Thành Lắm	16/02/1973		V.08.03.07	TT Y tế huyện Cờ Đỏ	85	96	96	97	181	
19	BS-019	Nguyễn Hồng Thúy Lan		25/07/1972	V.08.03.07	TT Y tế quận Bình Thủy	90	100	92	98	190	
20	BS-020	Trần Thị Bích Liên		15/02/1981	V.08.03.07	TT BVSKLD & Môi trường	85	100	88	96	185	
21	BS-021	Lý Phạm Tuyết Linh		02/10/1981	V.08.03.07	BVĐK quận Ô Môn	85	100	96	95	185	
22	BS-022	Lê Văn Lợi	10/07/1964		V.08.03.07	TYT P. Tân An, Q. Ninh Kiều	85	100	88	92	185	
23	BS-023	Nguyễn Huỳnh Long	20/10/1981		V.08.03.07	TYT xã Thới Tân, H. Thới Lai	85	100	92	90	185	
24	BS-024	Nguyễn Minh Luân	20/12/1981		V.08.03.07	TYT xã Thạnh Phú, H. Cờ Đỏ	90	100	92	97	190	
25	BS-025	Bùi Hồng Mai		04/05/1984	V.08.03.07	TYT P. An Lạc, Q. Ninh Kiều	85	92	92	96	177	
26	BS-026	Cao Hoàng Nam	12/04/1983		V.08.03.07	TT BVSKLD & Môi trường	85	100	92	96	185	
27	BS-027	Nguyễn Thị Tuyết Ngân		1983	V.08.03.07	TYT P. Ba Láng, Q. Cái Răng	85	100	92	97	185	
28	BS-028	Nguyễn Văn Nghi	16/04/1982		V.08.03.07	TYT xã Thạnh Tiến, H. Vĩnh Thạnh	85	100	92	96	185	
29	BS-029	Nguyễn Nhân Nghĩa	07/11/1983		V.08.03.07	TT BVSKLD & Môi trường	80	100	88	96	180	
30	BS-030	Nguyễn Thành Nhân	28/05/1980		V.08.03.07	TYT P. Thường Thạnh, Q. Cái Răng	95	100	92	96	195	
31	BS-031	Lê Thị Thùy Như		24/10/1981	V.08.03.07	BVĐK quận Ô Môn	85	100	92	96	185	
32	BS-032	Ngô Thị Bé Oanh		04/04/1982	V.08.03.07	TT Phòng chống HIV/AIDS	90	100	92	96	190	
33	BS-033	Lưu Thị Hoàng Oanh		27/04/1972	V.08.03.07	TYT P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều	85	100	100	97	185	
34	BS-034	Trần Duy Phong	23/10/1982		V.08.03.07	BVĐK huyện Vĩnh Thạnh	85	100	92	94	185	
35	BS-035	Bùi Hữu Phúc	06/06/1984		V.08.03.07	TYT P. An Thới, Q. Bình Thủy	90	100	92	95	190	
36	BS-036	Lê Thị Lan Phương		14/05/1982	V.08.03.07	TYT P. Lê Bình, Q. Cái Răng	85	96	92	95	181	
37	BS-037	Nguyễn Mạnh Quỳnh	15/04/1984		V.08.03.07	Trung tâm Pháp y	80	100	92	96	180	
38	BS-038	Nguyễn Văn Sang	14/11/1977		V.08.03.07	TYT xã Trường Long, H. Phong Điền	90	100	88	97	190	
39	BS-039	Bùi Trần Trí Sỹ	02/01/1981		V.08.03.07	TYT P. Trung Nhứt, Q. Thốt Nốt	80	100	92	97	180	
40	BS-040	Lê Thanh Tân	20/06/1975		V.08.03.07	TYT P. Thạnh Hòa, Q. Thốt Nốt	80	100	96	97	180	
41	BS-041	Trần Việt Tân	03/12/1979		V.08.03.07	TYT xã Thạnh An, H. Vĩnh Thạnh	80	100	92	97	180	
42	BS-042	Trần Nhật Thanh	30/01/1971		V.08.03.07	BVĐK quận Thốt Nốt	75	100	100	94	175	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Đơn vị	Kiến thức chung	Chuyên môn, nghề nghiệp vụ	Tin học	Ngoại ngữ	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ								
43	BS-043	Trần Xuân Thanh	01/10/1972		V.08.03.07	BVĐK huyện Vĩnh Thạnh	80	100	92	95	180	
44	BS-044	Trần Văn Thanh	16/05/1974		V.08.03.07	TYT xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ	95	100	100	97	195	
45	BS-045	Trần Thị Phương Thảo		04/07/1980	V.08.03.07	TYT P. Phú Thứ, Q. Cái Răng	90	100	100	97	190	
46	BS-046	Nguyễn Thị Kim Thảo		19/04/1982	V.08.03.07	TYT xã Thạnh Thắng, H. Vĩnh Thạnh	90	100	96	94	190	
47	BS-047	Lê Công Thịnh	16/03/1983		V.08.03.07	TYT P. Lê Bình, Q. Cái Răng	65	100	92	94	165	
48	BS-048	Võ Thị Ngọc Thu		07/05/1972	V.08.03.07	Bệnh viện Y học cổ truyền	80	100	96	97	180	
49	BS-049	Huỳnh Ngọc Thu		02/05/1982	V.08.03.07	BVĐK quận Cái Răng	80	100	96	97	180	
50	BS-050	Nguyễn Thị Anh Thư		17/10/1982	V.08.03.07	TYT P. Ba Láng, Q. Cái Răng	85	100	92	95	185	
51	BS-051	Nguyễn Huỳnh Thúc	14/04/1984		V.08.03.07	TYT P. Thuận Hưng, Q. Thốt Nốt	85	100	88	97	185	
52	BS-052	Trần Thị Thủy		06/03/1972	V.08.03.07	Bệnh viện Tâm thần	80	96	88	98	176	
53	BS-053	Nguyễn Hữu Tiến	29/07/1980		V.08.03.07	TYT xã Thới Đông, H. Cờ Đỏ	90	100	96	96	190	
54	BS-054	Huỳnh Văn Tĩnh	06/06/1979		V.08.03.07	BVĐK huyện Phong Điền	95	100	100	96	195	
55	BS-055	Nguyễn Văn Tơ	08/10/1979		V.08.03.07	BVĐK huyện Thới Lai	85	100	96	91	185	
56	BS-056	Nguyễn Văn Toàn	12/12/1984		V.08.03.07	Bệnh viện Ung bướu	90	100	92	94	190	
57	BS-057	Lê Thị Bảo Trâm		24/06/1982	V.08.03.07	BVĐK huyện Thới Lai	85	100	96	97	185	
58	BS-058	Ngô Thị Diễm Trang		1981	V.08.03.07	TYT TT. Phong Điền, H. Phong Điền	75	96	96	98	171	
59	BS-059	Nguyễn Thị Thu Trang		22/09/1972	V.08.03.07	TYT xã Đông Thắng, H. Cờ Đỏ	85	96	100	96	181	
60	BS-060	Võ Hữu Trí	08/08/1983		V.08.03.07	TYT TT. Vĩnh Thạnh, H. Vĩnh Thạnh	85	96	96	96	181	
61	BS-061	Nguyễn Duy Trinh	05/03/1983		V.08.03.07	Trung tâm Pháp y	80	96	100	97	176	
62	BS-062	Hồ Tuấn	29/12/1983		V.08.03.07	TYT TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ	85	100	92	96	185	
63	BS-063	Nguyễn Thanh Tuyết		24/07/1976	V.08.03.07	TYT P. An Cư, Q. Ninh Kiều	90	96	92	88	186	
64	BS-064	Đỗ Thị Hồng Vân		06/03/1981	V.08.03.07	TYT P. Trà An, Q. Bình Thủy	90	100	92	96	190	
65	BS-065	Thái Đặng Vinh	27/10/1981		V.08.03.07	TT Y tế huyện Cờ Đỏ	80	96	96	97	176	
66	BS-066	Bùi Trần Tuấn Vũ	27/12/1980		V.08.03.07	TT Y tế huyện Cờ Đỏ	80	100	100	96	180	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Đơn vị	Kiến thức chung	Chuyên môn, nghiệp vụ	Tin học	Ngoại ngữ	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ								
Chức danh nghề nghiệp: Bác sĩ y học dự phòng hạng III (V.08.02.06)												
1	BSYHDP-001	Phạm Thị Mỹ Ái		10/05/1980	V.08.03.07	TT YTDP huyện Phong Điền	90	100	92	97	190	
2	BSYHDP-002	Nguyễn Thanh Dũng	10/07/1967		V.08.03.07	TT YTDP quận Ô Môn	85	96	92	96	181	
3	BSYHDP-003	Nguyễn Thu Hằng		24/07/1969	V.08.03.07	TT YTDP quận Ninh Kiều	95	96	92	94	191	
4	BSYHDP-004	Nguyễn Văn Hiền	15/02/1981		V.08.03.07	TT YTDP H. Vĩnh Thạnh	90	96	92	97	186	
5	BSYHDP-005	Nguyễn Thị Mỹ Hoàng		02/06/1979	V.08.03.07	TT YTDP huyện Thới Lai	90	96	96	96	186	
6	BSYHDP-006	Phạm Thị Duyên Hương		11/11/1977	V.08.03.07	TT YTDP quận Thốt Nốt	85	96	96	97	181	
7	BSYHDP-007	Nguyễn Thanh Khoa	25/07/1983		V.08.03.07	TT YTDP huyện Thới Lai	85	96	92	96	181	
8	BSYHDP-008	Nguyễn Thị Lan		29/10/1977	V.08.03.07	TT YTDP thành phố	85	96	92	97	181	
9	BSYHDP-009	Lê A Line	19/01/1983		V.08.03.07	TT YTDP quận Cái Răng	85	96	88	97	181	
10	BSYHDP-010	Nguyễn Duy Linh	22/11/1979		V.08.03.07	TT YTDP huyện Phong Điền	85	96	100	97	181	
11	BSYHDP-011	Đỗ Thị Thanh Loan		01/03/1971	V.08.03.07	TT YTDP H. Vĩnh Thạnh	85	96	100	95	181	
12	BSYHDP-012	Kiều Hữu Lộc	02/09/1983		V.08.03.07	TT YTDP H. Vĩnh Thạnh	65	96	96	97	161	
13	BSYHDP-013	Dương Thị Ngọc Mai		17/05/1980	V.08.03.07	TT YTPD quận Cái Răng	90	96	96	97	186	
14	BSYHDP-014	Ngô Văn Năm	20/02/1976		V.08.03.07	TT YTDP huyện Thới Lai	85	96	100	93	181	
15	BSYHDP-015	Huỳnh Thị Tuyết Nga		28/02/1981	V.08.03.07	TT YTDP quận Cái Răng	90	96	100	97	186	
16	BSYHDP-016	Dương Văn Nhân	25/05/1977		V.08.03.07	TTYTDP H. Vĩnh Thạnh	80	96	92	97	176	
17	BSYHDP-017	Lý Văn Tám	10/05/1982		V.08.03.07	TT YTDP quận Cái Răng	85	100	96	95	185	
18	BSYHDP-018	Nguyễn Võ Hương Thảo		12/02/1981	V.08.03.07	TT YTDP quận Ninh Kiều	90	100	100	98	190	
19	BSYHDP-019	Nguyễn Thị Minh Thư		03/02/1983	V.08.03.07	TT YTDP H. Vĩnh Thạnh	80	100	96	97	180	
20	BSYHDP-020	Đặng Thanh Thuận	22/10/1984		V.08.03.07	TT YTDP quận Ô Môn	90	100	96	97	190	
21	BSYHDP-021	Trần Thị Thu Thủy		20/11/1977	V.08.03.07	TT YTDP quận Thốt Nốt	90	100	96	96	190	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Đơn vị	Kiến thức chung	Chuyên môn, nghề nghiệp vụ	Tin học	Ngoại ngữ	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ								
22	BSYHDP-022	Huỳnh Thanh Triều	15/07/1973		V.08.03.07	TT YTDP thành phố	95	100	100	97	195	
23	BSYHDP-023	Cao Bá Trung	18/06/1969		V.08.03.07	TT YTDP quận Thốt Nốt	80	100	100	97	180	
24	BSYHDP-024	Bùi Thanh Tú	01/01/1981		V.08.03.07	TT YTDP quận Ninh Kiều	80	100	96	97	180	
25	BSYHDP-025	Nguyễn Thanh Tùng	01/02/1981		V.08.03.07	TT YTDP quận Cái Răng	95	100	96	97	195	
26	BSYHDP-026	Châu Thị Hồng Tươi		01/01/1984	V.08.03.07	TT YTDP quận Ninh Kiều	90	100	96	97	190	
27	BSYHDP-027	Nguyễn Ngọc Tuyết		04/04/1981	V.08.03.07	TTYTDP H. Phong Điền	90	100	100	97	190	

Cần Thơ, ngày 07 tháng 10 năm 2016
TM. HỘI ĐỒNG THI THẮNG HẠNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Bùi Thị Lệ Phi

